

Số:130/KH-CVAA

Chon Thành, ngày 04 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;  
Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;  
Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả năm học 2024-2025 và nguồn lực thực tế của đơn vị hiện có.

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

#### 1. Kết quả năm học 2024 – 2025

Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức 1, đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2. được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen và đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025. 20% cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (12 người), 77% hoàn thành tốt nhiệm vụ (47 người) và 3% hoàn thành nhiệm vụ (2 người).

- Kết quả xếp loại học lực: 659 học sinh xếp loại khá & giỏi, tỷ lệ 63.98%.
- Kết quả xếp loại rèn luyện: 1006 học sinh xếp loại khá & tốt, chiếm tỷ lệ 97,77%.

- Đạt 17 giải học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh (trong đó có 01 giải nhì, 03 giải ba và 13 giải khuyến khích). 03 dự án đạt giải Cuộc thi KHKT cấp tỉnh (02 dự án đạt giải ba và 01 dự án đạt giải khuyến khích).

- Có 38 đề tài sáng kiến được công nhận cấp trường, trong đó có 28 đề tài được công nhận cấp ngành. 02 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

- Hội thao GDQP&AN cấp tỉnh đạt giải ba toàn đoàn.

## **2. Quy mô nhà trường**

Tổng số lớp: 25 lớp

Khối 10: 08 lớp; với 327 học sinh.

Khối 11: 09 lớp; với 394 học sinh.

Khối 12: 08 lớp; với 327 học sinh.

Tổng số học sinh: 1.048 học sinh.

## **2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Tổng số: 63 người (trong đó có 31 đảng viên).

Ban Giám hiệu: 02 người.

Giáo viên: 52 người (02 giáo viên hợp đồng).

Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó 14.75% trên chuẩn (09 Thạc sĩ).

Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp (chu kỳ đánh giá gần nhất, năm học 2023-2024): 62.57% Tốt, 35.29% Khá.

Nhân viên: 09 người (01 Thư viện, 01 thiết bị, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế, 03 bảo vệ, 01 phục vụ).

Đánh giá chung: Đội ngũ đoàn kết, nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục. 96.83% viên chức được đánh giá hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2024-2025.

## **3. Cơ sở vật chất:**

Nhà trường có khuôn viên rộng, sạch đẹp, đáp ứng các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Phòng học: 25 phòng, được trang bị đầy đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát.

Phòng học bộ môn: Có các phòng chức năng như phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh, phòng Tin học (thiếu 90 máy tính thực hành), phòng LAB, phòng đa chức năng...

Các công trình phụ trợ: Thư viện đạt chuẩn, sân chơi, bãi tập đáp ứng hoạt động giáo dục thể chất và các hoạt động trải nghiệm.

### **5. Thuận lợi - Cơ hội**

- Xu thế toàn cầu hóa giúp đội ngũ nhà giáo dễ dàng tiếp cận hơn với tư tưởng và phương pháp giáo dục hiện đại. Nguồn tài nguyên, học liệu phong phú trên môi trường mạng và nỗ lực chuyển đổi số của ngành giáo dục có tác động tích cực đến nhận thức và làm thay đổi cách học và dạy học của cả thầy và trò.

- Nhà trường có định hướng chiến lược phát triển rõ ràng (Giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035) và đặc biệt là có Đề án “Trường học hạnh phúc” làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong toàn thể đội ngũ; phù hợp với chủ trương của Đảng ủy địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm là nền tảng vững chắc để triển khai nhiệm vụ năm học mới.

- Nhà trường nhận được sự tin tưởng của phụ huynh, học sinh và sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

### **6. Khó khăn - Thách thức**

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã được trang bị trên 10 năm nên nhiều thiết bị phục vụ dạy học đã xuống cấp, các phòng học và các phòng chức năng không đạt chuẩn. Thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình GDPT 2018 chưa được trang bị đầy đủ.

- Hiện tại nhà trường chưa đủ số lượng giáo viên theo định mức tối thiểu cùng với tình trạng thừa thiếu cục bộ trong các môn học gây khó khăn trong việc tổ chức các tổ hợp môn học và thiếu giáo viên giảng dạy.

- Một bộ phận giáo viên còn chủ quan về chuyên môn, chậm thay đổi, chưa bắt nhịp kịp xu thế giáo dục hiện đại theo yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực của chương trình GDPT 2018. Kỳ vọng của học sinh, phụ huynh và yêu cầu của xã hội ngày càng cao đối với nghề giáo.

- Đây là năm học đầu tiên trường chuyển về thuộc quản lý của tỉnh Đồng Nai, sẽ có những bỡ ngỡ ban đầu trong việc tiếp cận hệ thống văn bản chỉ đạo mới, các quy trình làm việc và văn hóa giáo dục của tỉnh nhà.

- Áp lực duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và kết quả kiểm định chất lượng trong bối cảnh mới.

- Việc triển khai các quy định mới của ngành như Luật Nhà giáo, Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT về chế độ làm việc của giáo viên đòi hỏi nhà trường và mỗi cá nhân phải có sự nghiên cứu, thích ứng kịp thời.

## **II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

### **1. Chủ đề năm học**

“KỶ CƯƠNG – SÁNG TẠO – ĐỘT PHÁ – PHÁT TRIỂN”

## 2. Mục tiêu chung

Kế hoạch năm học 2025-2026 được xây dựng trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra, đồng thời bám sát Chiến lược phát triển nhà trường 2025-2030, tầm nhìn 2035 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Trung học phổ thông Chu Văn An A, nhiệm kỳ 2025-2030. Mục tiêu tổng quát là phát triển nhà trường một cách bền vững, trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy, có chất lượng giáo dục tốt trên địa bàn Phường Chơn Thành.

Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, lề lối làm việc, phương pháp giáo dục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường theo phương châm “Tận tâm – Chuyên nghiệp – Sáng tạo”; xây dựng môi trường học đường “An toàn – Tôn trọng – Yêu thương”; bồi đắp phẩm chất “Trung thực – Kỷ cương – Trách nhiệm” cho từng học sinh.

Lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập trường và triển khai các hoạt động làm tiền đề cho tổ chức lễ kỷ niệm 30 thành lập trường.

## 3. Vấn đề ưu tiên

Kiên toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu và đội ngũ cán bộ chủ chốt. Kiên trì mục tiêu xây dựng nhà trường theo định hướng trường học hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng đội ngũ; đảm bảo thực hiện tốt nề nếp chuyên môn và đạo đức nhà giáo. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Tập trung công tác giáo dục nề nếp học đường, hình thành nếp sống văn minh, lịch thiệp, chủ động, trách nhiệm cho học sinh. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; tạo nhiều hoạt động ngoại khóa để học sinh có điều kiện trải nghiệm.

Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số một cách phù hợp và hiệu quả. Tiếp cận sớm và khai thác hiệu quả AI vào công việc.

Tiếp tục hoàn thiện hoàn thiện CSVC, cảnh quan trường học để đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia Mức 1.

## 4. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

### 4.1. Về thực hiện chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục:

- Tỷ lệ học sinh có học lực Khá, Tốt đạt trên 70%, trong đó tỷ lệ Tốt đạt trên 20%.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Tốt, Khá đạt trên 98%.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, có điểm trung bình trong nhóm 50% trên của tỉnh.
- Phần đầu có ít nhất 70% học sinh khối 12 trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng trong đó có 50% trúng tuyển vào các trường Đại học theo nguyện vọng 1.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Đạt trên 15 giải, trong đó phần đầu có giải Nhất, Nhì.

- Kỳ thi KHKT cấp tỉnh: Có ít nhất 03 dự án đạt giải.
- Hội thao GDQP và AN cấp tỉnh: Thuộc nhóm 10% dẫn đầu toàn tỉnh.
- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

#### **4.2. Về xây dựng và phát triển đội ngũ:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt và nắm vững các quy định mới của ngành.
- 100% giáo viên xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục của cá nhân.
- Phần đầu 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có trên 80% loại Tốt.
- Phần đầu 95% cán bộ, giáo viên, nhân viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, trong đó có 20% “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Tổ chức ít nhất 04 chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cấp trường và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức.

#### **4.3. Về xây dựng “Trường học hạnh phúc” và giáo dục toàn diện:**

- Triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án “Trường học hạnh phúc” theo 3 tiêu chí cốt lõi: An toàn, Tôn trọng và Yêu thương,
- Xây dựng và thực hành hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với định hướng xây dựng trường học hạnh phúc. Phần đầu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh không vi phạm đạo đức nhà giáo, không có bạo lực học đường.
- Tổ chức ít nhất 05 hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm quy mô toàn trường nhằm giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và tạo sự gắn kết.
- Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ kịp thời các học sinh gặp khó khăn.

#### **4.4. Về cơ sở vật chất, tài chính**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.
- Thực hiện quản lý tài chính, tài sản công theo đúng quy định, công khai, minh bạch.

#### **4.5. Chỉ tiêu thi đua của tập thể**

- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- Góp phần xây dựng Đảng bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, phát triển từ 02 đảng viên mới trở lên.
- Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội Chữ thập đỏ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### **III. NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

#### **1. Công tác Chính trị tư tưởng và giáo dục học sinh**

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; được cụ thể hóa bởi Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/3/2025 của Chính phủ. Triển khai các hoạt động đổi mới giáo dục phổ thông theo mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Áp dụng kỹ thuật tích cực trong công tác giáo dục một cách hiệu quả vì sự tiến bộ của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Lấy “An toàn – Tôn trọng – Yêu thương” làm giá trị cốt lõi trong định hướng xây dựng trường học hạnh phúc. Quan tâm song song cả dạy người và dạy chữ, cả hành trình và kết quả, cả trí tuệ và cảm xúc.

Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tham gia tích cực các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng của ngành và địa phương phát động. Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ và được hướng dẫn chi tiết bởi Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt là Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 và các quy định mới của Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng chống tiêu cực.

Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo các cấp về tổ chức các hoạt động giáo dục và lồng ghép thực hiện trong chương trình giáo dục phổ thông như: Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông. Lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng (Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013) và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018.

Thực hiện các chế độ chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh theo quy định, ưu tiên giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện chính sách đối với nhà giáo, chăm lo vật chất tinh thần cho đội ngũ CB-GV-NV trong nhà trường.

## **2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 3 khối lớp. Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **2.1. Khung thời gian năm học**

Thời gian làm việc của giáo viên là 42 tuần/năm. Trong đó 35 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác. Thời gian nghỉ phép của giáo viên thực hiện trong thời gian hè (trừ lý do đặc biệt).

Thời gian năm học thực hiện theo Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, từ 28/8/2025 đến 30/5/2026. Một số mốc thời gian cụ thể như sau:

- Khai giảng ngày 5/9/2025.
- Học kỳ I 18 tuần, từ 08/9/2025
- Học kỳ II 17 tuần, từ 12/01/2026
- Tổng kết năm học: 25/5/2026
- Nghỉ tết: 15/2-22/02/2026
- Tốt nghiệp 11-12/6/2026.

Phân phối chương trình các môn học được xây dựng đủ 35 tuần thực học, trong đó lưu ý thời gian kiểm tra định kỳ tập trung như sau:

Giữa kỳ 1: Tuần 9 (từ 3/11 đến 8/11/2025), các môn còn lại: tuần 10

Cuối kỳ 1: Tuần 17 (từ 29/12/2025 đến 03/01/2026), các môn còn lại tuần 18

Giữa kỳ 2: Tuần 27 (từ 16/3 đến 21/3/2026), các môn còn lại tuần 28

Cuối kỳ 2: Tuần 34 (từ 11/5 đến 16/5/2026), các môn còn lại tuần **33**. Riêng khối 12 kiểm tra theo đề của Sở GD&ĐT vào tháng 4/2026.

Phân phối chương trình chi tiết cho từng môn học giao tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức xây dựng dự thảo trình hiệu trưởng phê duyệt và đính kèm theo Kế hoạch này.

### **2.2. Xây dựng tổ hợp môn học cho chương trình GDPT 2018**

Nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho học sinh được lựa chọn, học tập các môn học phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp của bản thân đồng thời căn cứ vào

điều kiện thực tế của nhà trường, trường THPT Chu Văn An A xây dựng tổ hợp môn học theo 02 nhóm gồm: môn khoa học xã hội (KHXX) và khoa học tự nhiên (KHTN). Mỗi nhóm môn có 02 tổ hợp lựa chọn, gồm 04 tổ hợp sau:

KHTN 1 (ký hiệu tên lớp: A)<sup>1</sup>: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

KHTN 2 (ký hiệu tên lớp: B): Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công nghiệp

KHXX 1 (ký hiệu tên lớp: C): Địa lý, Giáo dục KT&PL, Tin học, Công nghệ công nghiệp

KHXX 2 (ký hiệu tên lớp: D): Địa lý, Giáo dục KT&PL, Tin học, Công nghệ nông nghiệp

Cụm chuyên đề học tập sẽ phân bổ theo nguồn lực về nhân sự của nhà trường trên cơ sở các môn gần theo định hướng tổ hợp môn theo từng năm học. Riêng môn Toán và Ngữ Văn triển khai cho tất cả các lớp học chuyên đề (2 môn bắt buộc trong kỳ thi Tốt nghiệp THPT).

### 2.3. Khung kế hoạch thực hiện chương trình

Môn học & Nội dung giáo dục	Số tiết	Tiết /tuần		
		Trung bình	Học kỳ 1	Học kỳ 2
<b>Môn học bắt buộc</b>				
Ngữ văn	105	3	3	3
Toán	105	3	3	3
Tiếng Anh	105	3	3	3
Giáo dục thể chất	70	2	2	2
Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	1	1	1
<b>Môn học lựa chọn</b>				
Lịch sử	70	1.5	2	1
Địa lí	70	2	2	2
Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	2	2	2
Vật lí	70	2	2	2
Hoá học	70	2	2	2
Sinh học	70	2	2	2
Công nghệ	70	2	2	2
Tin học	70	2	2	2
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 môn)	105	3	3	3
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3
Nội dung giáo dục của địa phương	35	1		

**Ghi chú:** Nội dung giáo dục địa phương không rải tiết theo tuần mà tổ chức xếp thời khóa biểu theo chuyên đề, cuốn chiếu.

<sup>1</sup> Ví dụ khối 10 có 2 lớp học tổ hợp KHTN1, 3 lớp KHXX2 thì tên lớp lần lượt sẽ là 10A1, 10A2, 10C1, 10C2, 10C3.

#### **2.4. Tổ chức giảng dạy môn Hoạt động Trải nghiệm & Hướng nghiệp**

- Phân công chuyên môn và xếp thời khóa biểu giảng dạy trên lớp cho giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp giảng dạy 02 tiết/tuần (ngoài giáo viên chuyên trách thì ưu tiên giáo viên chủ nhiệm còn thiếu tiết).

- 01 tiết sử dụng cho hoạt động tập trung, chuyên đề, trải nghiệm ngoài lớp học. Không xếp trong thời khóa biểu hằng tuần, không phân công giáo viên cố định mà phân công theo chuyên đề hoạt động.

Quy đổi số tiết hoạt động giáo dục trải nghiệm và hướng nghiệp: 01 buổi = 4 tiết. Đối với các hoạt động cho nhiều lớp hoặc toàn trường, mỗi giáo viên quản lý và tổ chức hoạt động cho không quá 90 học sinh.

#### **2.5. Tổ chức giảng dạy môn Giáo dục của địa phương**

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xếp thời khóa biểu để tổ chức dạy học theo từng chuyên đề riêng, không rải tiết trong suốt năm học.

#### **2.6. Tổ chức dạy thêm, học thêm và ôn thi tốt nghiệp THPT 2026**

Thực hiện dạy thêm, học thêm theo Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND, ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Mỗi tuần 02 tiết/môn, bao gồm cả kiểm tra đánh giá chất lượng và thi thử TN THPT.

Đối tượng học 2 buổi gồm:

- Học sinh lớp 12 ôn thi tốt nghiệp THPT
- Học sinh được chọn tham gia các đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh
- Học sinh có học lực chưa đạt ở một số môn học.

Sử dụng hiệu quả 02 tiết dạy thêm cho học sinh khối 12 để ôn tập, luyện thi nhằm nâng cao chất lượng điểm thi tốt nghiệp THPT ngay từ đầu năm học. Giai đoạn học kỳ 1 tập trung ôn tập kiến thức trọng yếu trong chương trình lớp 10,11 để phục vụ kiến thức làm bài thi đồng thời cuốn chiếu theo kiến thức chương trình chính khóa lớp 12. Học kỳ 2 tập trung ôn luyện, làm đề thi để củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng làm bài cho học sinh.

Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT theo hình thức tập trung 03 lần:

- Lần 1: Tuần chuyên môn thứ 23 (từ 9 đến 15/2/2026)
- Lần 2 & 3: Tháng 4, tháng 5 (theo lịch của Sở GD&ĐT).

*(Có kế hoạch riêng và phân phối chương trình của tổ chuyên môn)*

#### **2.7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Nghiên cứu để tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

đôi với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 phù hợp với điều kiện, nguồn lực hiện có của nhà trường.

Đối tượng học 2 buổi gồm: Học sinh tự nguyện tham gia các khóa học chuyên đề: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật. *(Có kế hoạch riêng khi đủ điều kiện tổ chức giảng dạy)*

### **3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, người đứng đầu tổ, bộ phận và đoàn thể trong trường; thực hiện tốt chức năng tự kiểm tra với việc phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên. Quan tâm công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức phụ trách cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện công tác tiếp công dân để nâng cao hiệu quả công tác.

Tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về vai trò, vị trí của giáo dục trong kỷ nguyên số, về sứ mệnh người thầy, nghề thầy. Khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng năng lực về trí tuệ cảm xúc (EQ) – kỹ năng cảm xúc xã hội (SES), kỹ thuật & phương pháp dạy học tích cực, sứ mệnh người thầy & giáo viên hạnh phúc...

Nâng cao tính tự giác thực hiện nề nếp chuyên môn, nội quy quy định của nhà trường, của ngành giáo dục và pháp luật của Nhà nước.

Có kế hoạch bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa và nâng cao trình độ CNTT của giáo viên theo tinh thần của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014. Trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong soạn giảng, dạy học và quản lý trường học, từng bước tiếp cận và ứng dụng AI vào công việc. Khuyến khích cán bộ, giáo viên tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh.

Cơ cấu lại nhân sự các tổ theo đúng Điều lệ trường THPT. Theo đó nhân viên Thư viện, Thiết bị chuyển về tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng gồm các vị trí việc làm như Văn thư, Kế toán, Y tế, Bảo vệ, Phục vụ,...

Xây dựng lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy nhà trường cho phù hợp với thực tế đơn vị.

### **4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục**

#### **4.1. Tổ chuyên môn**

Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức cho tổ xây dựng phân phối chương trình môn học (không nhất thiết phải theo trình tự SGK, trình tự, thời lượng từng bài – nhưng cần đủ số tiết/năm học). Sau khi được phê duyệt thì sử dụng thống nhất trong toàn trường.

Triển khai 100% tổ chuyên môn, văn phòng, giáo viên, nhân viên sử dụng ShareDrive quản lý hồ sơ, kế hoạch; ký duyệt, lưu trữ kế hoạch bài dạy và hồ sơ chuyên môn. Tất cả hồ sơ nộp ký duyệt theo định dạng PDF, sử dụng chữ ký số để ký duyệt.

Quan tâm đặc biệt đến hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Sinh hoạt tổ chuyên môn là nòng cốt, mục tiêu của sinh hoạt tổ là phát triển chuyên môn, nghiệp vụ từng tổ viên. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học một cách bài bản, thực chất theo đúng tinh thần theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT; tối thiểu 02 bài học/học kỳ.

Ưu tiên thời gian, nguồn lực cho việc tiếp cận, nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn nhằm đáp ứng việc dạy học, ôn thi cho học sinh khối 12 tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2026.

#### ***4.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá***

Thực hiện đa dạng, hợp lý các phương pháp dạy học tích cực. Mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tổ chức hoạt động học cho học sinh, lấy hoạt động học làm trung tâm thay vì hoạt động dạy; làm cho sự học thực sự diễn ra đối với học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; công nhận sự tiến bộ và sự khác biệt về loại hình thông minh đối với từng học sinh.

##### ***a. Về đổi mới phương pháp dạy học***

Thực hiện Văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 5 năm 2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; Văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GD&ĐT; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Tổ chức thực hiện được đa dạng các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường tổ chức các hoạt động như thí nghiệm - thực hành cho học sinh.

##### ***b. Đổi mới công tác soạn giảng***

Thực hiện soạn giảng theo tinh thần công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy cần xúc tích, thực tế và thể hiện được diễn tiến các hoạt động học của học sinh trong từng tiết học nhằm đạt được mục tiêu về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bài học. Các phụ lục trong văn bản 5512 nêu trên là mẫu tham khảo để giáo viên điều chỉnh cho phù hợp với thực tế công việc chứ không bắt buộc làm đúng như mẫu (nhưng cần đủ các thành phần của mẫu).

Kế hoạch bài dạy cần có “phiếu học tập”, “bộ câu hỏi” hoặc thiết bị dạy học sử dụng trong tiết học (ví dụ như flash card, domino kiến thức, công cụ dạy học khác ...)

Sách giáo khoa (SGK) được coi là tài liệu tham khảo chuẩn. Không lấy SGK làm tài liệu duy nhất để soạn giảng. Giáo viên cần đọc cả những bộ sách khác bộ sách được chọn dạy ở trường để tham khảo khi soạn giảng.

### ***c. Về đổi mới kiểm tra và đánh giá***

#### **- Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

Thực hiện đa dạng các loại hình kiểm tra, đánh giá (qua hoạt động xây dựng bài học, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ, hệ thống LMS, sự tiến bộ cá nhân,...). Việc ghi điểm học sinh được hiểu là sự ghi nhận, là phần thưởng cho sự học và tiến bộ của cá nhân. Tránh quan điểm dùng điểm số để trừng phạt.

**- Đối với các bài kiểm tra chuẩn hóa** (*kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, khảo sát chất lượng và thi thử*):

Tổ chức kiểm tra tập trung các môn đánh giá bằng điểm số kết hợp nhận xét (trừ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh). Các môn không kiểm tra tập trung thì giáo viên đứng lớp tự tổ chức kiểm tra.

Coi trọng, đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu như: ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Đề kiểm tra có phần trắc nghiệm cần có tối thiểu 4 mã đề với độ khó tương đương; sau kiểm tra cần phân tích, đánh giá kết quả làm bài của học sinh để rút kinh nghiệm khâu ra đề và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy cho phù hợp.

Đề kiểm tra (kể cả kiểm tra không tập trung) phải được duyệt của tổ trưởng chuyên môn và lưu hồ sơ theo quy định lưu ma trận và đề kiểm tra.

### ***4.3. Công tác chủ nhiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh***

Đặc biệt quan tâm công tác chủ nhiệm lớp nhằm xây dựng tập thể lớp theo tiêu chí “An toàn – Tôn trọng – Yêu thương”. Lấy An toàn – Tôn trọng – Yêu thương làm giá trị cốt lõi để xây dựng mối quan hệ và môi trường sư phạm, lấy Trung thực – Kỷ cương – Trách nhiệm làm giá trị cốt lõi rèn luyện bản thân cho học sinh.

Tiếp tục vận dụng phương pháp kỷ luật tích cực nhằm giúp học sinh chủ động, tự giác thực hiện nội quy, quy định trường lớp; giáo dục cảm xúc để thay đổi hành vi.

Tập trung thực hiện các hoạt động kết nối, xây dựng mối quan hệ (học sinh – học sinh, giáo viên – học sinh, giáo viên – CMHS, học sinh – gia đình).

Chú trọng tổ chức hoạt động của các Câu lạc bộ - đội - nhóm, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Thực hiện công tác an toàn trường học, phòng tránh bạo lực học đường, phòng tránh đuối nước, phòng chống cháy nổ... cho học sinh.

Đưa giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục. Trong đó ưu tiên các hoạt động như: hướng dẫn kỹ năng cảm xúc xã hội, tổ chức hoạt động xã hội, kỹ năng làm việc nhóm,...

Sử dụng 15 phút đầu giờ để tổ chức các hoạt động hướng đến gắn kết tập thể, trang bị kỹ năng, tạo hứng khởi đầu giờ học tập.

#### ***4.4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường***

Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, sử dụng CNTT một cách hợp lý, hiệu quả để hỗ trợ các hoạt động chuyên môn. Tránh lạm dụng và không để tình trạng “chiều - chép” giáo án điện tử. Từng bước đưa phương thức dạy học kết hợp (blended learning) vào áp dụng.

Sử dụng chữ ký số cho các hồ sơ điện tử như: kế hoạch chuyên môn, kế hoạch bài dạy, học bạ,... Khai thác các tính năng phù hợp trên hệ thống quản lý trường học vnedu như: quản lý điểm số, nền nếp thi đua, công tác chủ nhiệm, sổ liên lạc điện tử,... Chuẩn hóa dữ liệu giáo viên, nhân viên và học sinh ngay từ đầu năm học để tiếp tục áp dụng học bạ số cho cả 3 khối lớp.

#### ***4.5. Hoạt động thư viện và văn hóa đọc***

Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Hình thành cho học sinh thói quen và niềm yêu thích đọc sách, thúc đẩy năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo.

Đa dạng hóa nguồn tài liệu, bao gồm sách giấy và tài nguyên số. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác thư viện.

Tổ chức các sự kiện định kỳ như “Ngày hội đọc sách” và tổ chức giới thiệu sách thông qua tiết chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp. Triển khai hoạt động câu lạc bộ Sách và văn hóa đọc.

### **5. Cơ sở vật chất và tài chính**

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, tài chính. Chống lãng phí, tiêu cực trong sử dụng tài sản và tài chính. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế khen thưởng của năm học.

Thực hiện tốt quy chế công khai tài chính, công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính.

Đối với các khoản thu phí, lệ phí và thu khác: thực hiện theo công văn hướng dẫn thực hiện các khoản thu, công tác quản lý thu, chi và chế độ học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh.

Các tổ trưởng, trưởng bộ phận lập danh mục đề nghị mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng thực hành thí nghiệm cần thiết.

Quan tâm chăm sóc cảnh quan trường lớp theo tiêu chí “sạch, xanh, sáng, đẹp”, “lớp học thân thiện – tiện nghi”; sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh theo tiêu chí sạch đẹp, thân thiện; tu sửa các phòng chờ giáo viên theo hướng thân thiện, tiện nghi.

## **6. Công tác đoàn thể**

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường trong các hoạt động phục vụ công tác dạy học và giáo dục học sinh, xây dựng đoàn kết nội bộ, gắn kết tinh thần tập thể và tuyên truyền phổ biến thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh. Đặt công tác quản lý nề nếp học sinh làm nhiệm vụ trọng tâm trong năm học của Đoàn trường.

## **7. Công tác xã hội hóa**

Tuyên truyền và thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, nhà nước về xã hội hóa giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, của phụ huynh, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, đoàn thể để chăm lo cho học sinh, học sinh chăm ngoan có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vượt khó.

Quản lý thật tốt các tài sản mượn từ CMHS và người dân nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt về CSVC và thiết bị dạy học tại lớp học.

## **8. Ban đại diện Cha mẹ học sinh**

Tổ chức tốt Hội nghị Cha mẹ học sinh năm học 2025-2026 và tiếp tục triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS. Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của CMHS để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, trong các phong trào văn thể mỹ, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập...

Mời cha mẹ học sinh có chuyên môn phù hợp tham gia hướng dẫn các câu lạc bộ, hướng dẫn kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa.

Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

## **9. Công tác thi đua, khen thưởng**

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để kịp thời tuyên dương, khen thưởng. Gắn phong trào thi đua với các cuộc vận

động của ngành và địa phương để tạo ra những chuyển biến tích cực về chất lượng của nhà trường.

Tiếp tục điều chỉnh các chỉ tiêu thi đua theo hướng khuyến khích tích cực, hướng đến mục tiêu giáo dục chất lượng cao bằng hành trình hạnh phúc. Khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời các gương điển hình về đổi mới phương pháp dạy học, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều đóng góp cho nhà trường trong công tác đoàn thể, ngoại khóa, bồi dưỡng học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học...

#### **10. Thực hiện công tác kiểm định**

Thường xuyên rà soát và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức 1.

Thực hiện công tác tự đánh giá năm học 2025-2026 một cách nghiêm túc, đúng quy định để kịp thời xây dựng phương án cải tiến chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT Chu Văn An A. Đề nghị các tập thể, cá nhân căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh; nhà trường sẽ có thông báo điều chỉnh và cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động từng tháng.

#### ***Nơi nhận:***

- Hội đồng trường (b/c, phê duyệt)
- Sở GD&ĐT (b/c);
- Tổ CM, VP, Đoàn thể;
- Viên chức, NLD;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC

#### 1. Các hoạt động lớn trong năm học

- Thi HSG 12 cấp tỉnh (tháng 01/2026)
- Tổ chức cuộc Thi KHKT dành cho HS trung học cấp tỉnh. (tháng 01/2026)
- Tổ chức Hội thao GDQP&AN các trường THPT (tháng 03/2026)
- Ngày Sách Việt Nam (tháng 4/2026)
- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8
- Thi thử TN THPT đợt 1 vào tháng 02, đợt 2 vào tháng 4, đợt 3 vào tháng 5.
- Thi Tốt nghiệp THPT vào ngày 11-12/6/2026.

#### 2. Các hoạt động theo từng tháng

TT	Nội dung công việc
<b>I</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 8</b>
1	Thực hiện công tác chuẩn bị năm học mới
<b>II</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 9</b>
1	Khai giảng năm học mới
2	Họp tổ chuyên môn định kỳ
3	Họp Hội đồng trường
4	Hoàn thiện các Kế hoạch năm học (tập thể, cá nhân)
5	Nhập dữ liệu và rà soát thông tin các phần mềm quản lý (vnedu, csdl ngành, ...)
6	Tổ chức gặp mặt CMHS đầu năm và Hội nghị ban đại diện CMHS
7	Chuẩn bị các văn kiện liên quan cho Hội nghị viên chức người lao động năm học
8	Tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động năm học
9	Triển khai các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa (giáo dục kỹ năng, dạy thêm học thêm)
10	Tổ chức các Đại hội Đoàn trường
11	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên năm học
12	Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức
<b>III</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 10</b>
1	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Thanh niên Việt Nam (15/10)
2	Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/2025)
3	Kiểm tra tiến độ nhập điểm thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>
4	Các tổ tiến hành thao giảng - dự giờ
5	Xây dựng Kế hoạch ôn tập và Kiểm tra giữa kỳ
6	Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra việc nộp, ký duyệt hồ sơ chuyên môn của giáo viên và tổ trưởng chuyên môn; kiểm tra sổ chủ nhiệm vnedu.
7	Tập trung Bồi dưỡng HSG và làm thủ tục dự thi HSG cấp tỉnh
<b>IV</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 11</b>
1	Tổ chức Kiểm tra giữa kỳ 1
2	Tổ chức các hoạt động hướng đến kỷ niệm ngày NGVN
3	Tổ chức hoạt động giáo dục Kỹ năng sống
4	Họp Thường trực Ban đại diện CMHS giữa kỳ I
5	Tổ chức Hội thi GVCN giỏi cấp trường
6	Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/2025)
7	Nộp Sáng kiến cấp trường & thành lập HĐ chấm sáng kiến
<b>V</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 12</b>
1	Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn.
2	Tham gia cuộc thi An toàn giao thông cho ngày mai
3	Tham gia tập huấn chuyên đề theo môn học
4	Kiểm tra Cuối kỳ 1
<b>VI</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 01</b>
1	Hoàn thành điểm số, xét kết quả 2 mặt giáo dục học kỳ 1
2	Thực hiện chương trình Học kỳ 2 từ tuần 19 (12/01/2025)
3	Khảo sát mức độ hài lòng môn học
4	Trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường
5	Gặp mặt CMHS toàn trường lần 2
6	Sơ kết học kỳ 1
7	Tham gia kỳ thi HSG cấp tỉnh
8	Tham gia kỳ thi KHKT cấp tỉnh
<b>VII</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 02</b>
1	Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học
2	Tổ chức Hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân
3	Nghỉ Tết nguyên đán từ 15-22/2/2026
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 3</b>
1	Tham gia kỳ thi KHKT cấp Quốc gia

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>
2	Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3
3	Kiểm tra chuyên môn theo KH kiểm tra nội bộ
4	Tham gia Hội thao GDQP&AN cấp tỉnh
5	Kiểm tra giữa kỳ 2 (3 khối) (tuần CM 27)
6	Thực hiện Kế hoạch Ôn thi TN Giai đoạn 2
7	Đoàn TN tổ chức các hoạt động hướng đến kỷ niệm ngày Thành lập Đoàn
<b>IX</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 4</b>
1	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương (26/4), Thống nhất đất nước và Quốc tế lao động (30/4&01/5)
2	Khối 12 thi thử lần 2 (Đề sở lần 1)
3	Kiểm tra cuối kỳ 2 Khối 12
4	Tổ chức Ngày sách Việt Nam 2025
5	Hội thao GDQP&AN toàn Quốc
6	Ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027
7	Tư vấn tuyển sinh vào lớp 10
<b>X</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 5</b>
1	Khối 10, 11 Kiểm tra cuối kỳ 2
2	Khảo sát mức độ hài lòng môn học
3	Khối 12 Thi thử lần 3 (Đề sở lần 2)
4	Gặp mặt CMHS lần 3
5	Tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10
6	Kiểm tra thư viện đạt chuẩn
7	Tổ chức đánh giá, xếp loại VC-NLĐ và xét thi đua, khen thưởng
<b>XI</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 6</b>
1	Thi thử Tốt nghiệp lần 4
2	Tổ chức thi tốt nghiệp THPT 2026 (10-11/6/2026)
<b>XII</b>	<b>Hoạt động trọng tâm Tháng 7</b>
1	Tập huấn chuyên môn và chuẩn bị năm học mới

**Phụ lục 2. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện</b>	<b>1,032</b>	<b>394</b>	<b>327</b>	<b>311</b>
1	Tốt	89.34%	85.53%	85.93%	97.75%
2	Khá	8.43%	12.44%	10.09%	1.61%
3	Đạt	1.94%	2.03%	3.36%	0.32%
4	Chưa đạt	0.29%	0.00%	0.61%	0.32%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	<b>1,032</b>	<b>394</b>	<b>327</b>	<b>311</b>
1	Tốt	14.34%	8.88%	17.13%	18.33%
2	Khá	49.52%	36.80%	47.09%	68.17%
3	Đạt	31.88%	47.97%	29.97%	13.50%
4	Chưa đạt	4.26%	6.35%	5.81%	0.00%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>1,032</b>	<b>394</b>	<b>327</b>	<b>311</b>
1	Lên lớp	95.54%	93.65%	93.88%	99.68%
a	Học sinh Xuất sắc	1.65%	1.02%	2.45%	1.61%
b	Học sinh Giỏi	12.69%	7.87%	14.68%	16.72%
2	Thi lại	4.07%	6.35%	5.20%	0.00%
3	Lưu ban	4.46%	6.35%	6.12%	0.32%
4	Chuyển trường đến / đi	1.55%	0.51%	3.98%	0.32%
5	Bị đuổi học	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
<b>IV</b>	<b>Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>14</b>
1	Cấp tỉnh/ thành phố	25	2	9	14
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	<b>310</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>310</b>
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>306</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>306</b>
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nữ</b>	<b>516</b>	<b>193</b>	<b>164</b>	<b>159</b>
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	<b>25</b>	<b>12</b>	<b>5</b>	<b>8</b>

## 2. Số liệu học sinh năm học 2025 – 2026

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ DT	Tỉ lệ(%)
Khối 10	330	156	47.27	11	3.33	6	1.82
Khối 11	391	191	48.85	12	3.07	6	1.53
Khối 12	318	163	51.26	5	1.57	3	0.94
<b>Toàn Trường</b>	<b>1039</b>	<b>510</b>	<b>49.09</b>	<b>28</b>	<b>2.69</b>	<b>15</b>	<b>1.44</b>

## Phụ lục 3. VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2025 – 2026

### 1. Viên chức quản lý

STT	Vị trí việc làm	Nhu cầu	Số lượng		Trình độ	
			Tổng	Nữ	ThS	ĐH
1	Hiệu trưởng	1	1	0	1	0
2	Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	1
	<b>Cộng</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

### 2. Giáo viên đứng lớp

STT	Môn học	Nhu cầu	Hiện có				Trình độ			
			Tổng	Nữ	HD111	Thỉnh giảng	ThS	ĐH	CD	Khác
1	Ngữ văn	6	8	5			1	8		
2	Toán	6	8	3			1	7		
3	Tiếng Anh	6	5	3	1		1	5		
4	Giáo dục thể chất	3	3	0			0	3		
5	Giáo dục quốc phòng	2	2	0			0	2		
6	Lịch sử	3	3	2			1	2		
7	Địa lí	2	3	3			2	1		
8	Giáo dục KT và PL	3	3	1			0	3		
9	Vật lí	2	6	3			1	5		
10	Hóa học	2	5	4			1	3		
11	Sinh học	2	2	2			1	1		
12	Công nghệ	2	0	0			0	0		
13	CN trồng trọt	1	1	1			0	1		
13	Tin học	3	1	1			0	1		
14	Môn khác + kiêm nhiệm	13	0	1	1		0	1		
	<b>Cộng</b>	<b>56</b>	<b>50</b>	<b>27</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>43</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### 3. Nhân viên

STT	Vị trí việc làm	Nhu cầu	Hiện có			Trình độ			
			Tổng	Nữ	Hợp đồng	ThS	ĐH	CD, TrC	Khác
1	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	0
2	Kế toán	1	1	1		0	1	0	0
3	Thư viện	1	1	1		0	1	0	0
4	Thiết bị	1	1	1		0	1	0	0
5	Phục vụ	1	1	1	1	0	0	0	1
6	Y tế	1	1	1		0	0	1	0
7	Bảo vệ	2	3	0	3	0	0	0	3
8	<i>Giáo vụ</i>	<i>1</i>	0	0		0	0	0	0
9	<i>Thủ quỹ</i>	<i>1</i>	0	0		0	0	0	0
10	<i>Kỹ thuật</i>	<i>1</i>	0	0		0	0	0	0
	<b>Cộng</b>	<b>11</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>4</b>

### Phụ lục 4. CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2025 – 2026

TT	Phòng	Nhu cầu	Hiện có	ĐỐI CHIẾU CHUẨN TỐI THIỂU		
				Mức 1	Mức 2	Quy cách theo chuẩn
	<b>Khối Hành chính quản trị</b>					
1	Phòng Hiệu trưởng	1	<b>1</b>	1	1	
2	Phòng Phó hiệu trưởng	2	<b>2</b>	2	2	
3	Văn phòng	1	<b>1</b>	1	1	
4	Phòng bảo vệ	1	<b>1</b>	1	1	
5	Phòng vệ sinh giáo viên	2	<b>2</b>	2	2	
6	Nhà xe giáo viên	1	<b>1</b>	1	1	
7	Phòng Đoàn thể	1	<b>1</b>	1	1	
	<b>Khối phòng học tập</b>					
8	Phòng học	25	<b>26</b>	25	30	1.5m <sup>2</sup> /hs, 45m <sup>2</sup>
9	Âm nhạc	0	<b>0</b>	1	1	2.45m <sup>2</sup> /hs, 60m <sup>2</sup>
10	Mỹ thuật	0	<b>0</b>	1	1	2.45m <sup>2</sup> /hs, 60m <sup>2</sup>
11	Công nghệ	1	<b>0</b>	1	1	2.45m <sup>2</sup> /hs, 60m <sup>2</sup>
12	Phòng thực hành Tin học	2	<b>1</b>	1	2	2m <sup>2</sup> /hs, 60m <sup>2</sup>
13	Phòng bộ môn tiếng Anh	2	<b>1</b>	1	2	2m <sup>2</sup> /hs, 60m <sup>2</sup>

TT	Phòng	Nhu cầu	Hiện có	ĐỐI CHIẾU CHUẨN TỐI THIỂU		
				Mức 1	Mức 2	Quy cách theo chuẩn
14	Phòng đa chức năng	1	0	1	1	2m2/hs, 60m2
15	Phòng bộ môn Lý	1	1	1	1	2m2/hs, 60m2
16	Phòng bộ môn Hóa	1	1	1	1	2m2/hs, 60m2
17	Phòng bộ môn Sinh	1	1	1	1	2m2/hs, 60m2
18	Phòng bộ môn KHXH	1	0	1	2	1.5m2/hs, 60m2
	<b>Khối phòng hỗ trợ</b>					
19	Thư viện	1	0	1	3	0.6m2/hs, 60m2 P đọc: 2.4m2/chỗ x 65 chỗ (45hs+20gv)
20	Phòng thiết bị giáo dục	1	0	1	1	48m2
21	Phòng tư vấn học đường	1	0	1	1	24m2
22	Phòng truyền thống	1	1	1	1	48m2
23	Phòng Đoàn TNCSHCM	1	1		1	0.03m2/hs
	<b>Khối phụ trợ</b>					
24	Hội trường	1	1	1	1	1.2m2/người
25	Phòng tổ chuyên môn	7	0	7	7	30m2
26	Phòng nghỉ giáo viên	3	2	3	3	12m2
27	Phòng giáo viên	1	0	0	1	4m2/giáo viên
28	Phòng y tế	1	1		1	24m2
29	Nhà kho	1	0	1	1	48m2
30	Nhà xe học sinh	1	1	1	1	
31	Khu vệ sinh học sinh	4	3	4	4	0.06m2/hs
32	Hệ thống cổng, rào	1	1	1	1	
	<b>Khu sân chơi, thể dục</b>					
33	Sân trường	1	1	1	1	1.5m2/hs
34	Sân TDTT có mái che	1	0	1	1	0.35m2/hs, 350m2
35	Nhà tập đa năng	1	0	0	1	450m2
36	Sân bóng chuyền	2	2	0	2	
37	Sân bóng đá mini	1	0	0	1	
	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>					
38	Hệ thống nước sạch	1	1	1	1	
39	Hệ thống cấp điện	1	1	1	1	
40	Hạ tầng CNTT		-	-	-	
41	Khu thu gom rác	1	1	1	1	

TT	Phòng	Nhu cầu	Hiện có	ĐỐI CHIẾU CHUẨN TỐI THIỂU		
				Mức 1	Mức 2	Quy cách theo chuẩn
	<b>Thiết bị dạy học</b>					
42	Thiết bị dùng chung	816	<b>564</b>	816	816	
43	Thiết bị theo phòng bộ môn		-	-	-	Theo phòng bộ môn